

THÔNG BÁO

Về kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 63/2024/HSST ngày 12 tháng 07 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 66/2024/HSST ngày 19 tháng 07 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2025/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định sửa chữa, bổ sung số 02/2025/QĐ-SCBSBA ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 221/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 417/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 420/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 605/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 05 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 780/QĐ-THADS ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 11113/QĐ-THADS ngày 12 Tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 15/QĐ-THADS ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai - Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đồng Nai;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 324/2026/52/CT-TĐG.MDC.TS ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn bất

động sản Mạnh Đạt. Địa chỉ: Số 39 đường 29, ấp Quảng Lộc, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 876/TB-THADS.KV11 ngày 11 tháng 03 năm 2026 Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai - Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đồng Nai.

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản:

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai - Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đồng Nai đã lựa chọn:

Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông, địa chỉ: 39/68 Đồng Khởi, khu phố 2, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thi hành án dân sự sau:

Quyền sử dụng đất có diện tích 459,1m² (*Bốn trăm năm mươi chín phẩy một mét vuông*); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn 368,0m², đất trồng cây lâu năm 91,1m²; Thời hạn sử dụng: Đất ở nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến ngày 01/7/2064. Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 368,0m²; Nhận chuyển đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 91,1m². (*Thửa đất có 194,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường cấp đổi từ GCN cũ số AP 728258, số vào sổ 6706*), thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 65 tọa lạc tại thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Nay là Thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai). Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: CL 599439, số vào sổ cấp GCN CS: 05625/CDOI, do Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/03/2018 cho ông Lê Thành Chí, sinh năm 1972, CMND số 285604376 và vợ là bà Nguyễn Thu Thủy, sinh năm 1973, CMND số 285493600, địa chỉ thường trú: tại thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Nay là Thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai).

Theo kết trích lục bản đồ địa chính số TL 189-2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Phú Riềng ký duyệt ngày 29/9/2025 thì quyền sử dụng đất nêu trên có diện tích 459,1m²; loại đất: Đất ở tại nông thôn 368,0m²; Đất trồng cây lâu năm 91,1m² thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 65 theo Giấy chứng nhận đất số phát hành CL 599439; số vào sổ cấp GCN: CS 05625/CDOI do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/03/2018 cho ông Lê Thành Chí, sinh năm 1972, CMND số 285604376 và vợ là bà Nguyễn Thu Thủy, sinh năm 1973, CMND số 285493600; cùng địa chỉ thường trú: thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai). Thửa đất có 35,8m²

thuộc ranh giải phóng mặt bằng nâng cấp mở rộng đường ĐT 741 đoạn từ Đồng Xoài đi Phước Long.

Tài sản trên đất: 01 nhà ở gia đình có diện tích xây dựng 107,7m²: kết cấu: Móng, cột, đá, dầm, sê nô, ô văng bê tông cốt thép, tường xây gạch, mặt tiền phía ngoài ốp đá, sơn nước, phía trong ốp gạch Ceramic, sơn nước, ốp gạch Ceramic; 01 bộ cửa chính 4 cánh; 01 bộ cửa phụ 2 cánh; 02 bộ cửa sổ 4 cánh; 02 bộ cửa phòng ngủ 1 cánh bằng gỗ; mái lợp ngói màu, trần phòng khách gỗ tự nhiên, trần còn lại thạch cao; 01 sân phơi phía sau, diện tích 4m²; kết cấu; tường 02 bên xây gạch, tô vữa xi măng, một phần ốp gạch Ceramic nền một phần xi măng + gạch Ceramic; Mái hiên phía trước nhà có diện tích 218,4m²; kết cấu: Móng, đá, cổ móng bê tông cốt thép, cột sắt, vì kèo sắt, xà gồ sắt hộp, mái lợp tôn, nền bê tông xi măng, 02 bộ cửa sắt cuốn, phía trên khung sắt vách tôn, tường bên hông xây gạch có tô vữa xi măng; Mái che bên hông nhà diện tích 49m²; kết cấu: Khung sắt chữ V, xà gồ sắt hộp, mái lợp tôn, cột sắt, nền bê tông xi măng; Mái che cửa sổ diện tích 4m²; kết cấu: Khung, xà gồ sắt tổ hợp, mái lợp tôn, nền xi măng diện 12 m²; Tường xây gạch dài 15m, cao 2,8m; kết cấu móng đá, cột gạch, tường xây gạch tô vữa xi măng; Giếng đào sâu 12m, đường kính 1,2m có nắp đậy bằng tấm đan bê tông, cốt thép; Tháp nước cao 5m bằng sắt V tổ hợp, phía trên có 01 bồn nước Inox 1m³; Hồ cá diện tích khuôn viên 4m², sâu 0,85m; kết cấu thành xây gạch, tô vữa xi măng, một phần đắp hình gốc cây, sơn giả gỗ, lớp sơn đã hư hỏng, phía trên có một bức tường trang trí ốp đá chẻ và gạch.

Đề nghị Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông liên hệ Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đồng Nai - Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để nhận hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản bán đấu giá làm cơ sở ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN.

1. Tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất có diện tích 459,1m² (*Bốn trăm năm mươi chín phẩy một mét vuông*); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn 368,0m², đất trồng cây lâu năm 91,1m²; Thời hạn sử dụng: Đất ở nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến ngày 01/7/2064. Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 368,0m²; Nhận chuyển đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 91,1m². (*Thửa đất có 194,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường cấp đổi từ GCN cũ số AP 728258, số vào số 6706*), thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 65 tọa lạc tại thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Nay là Thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai).

Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: CL 599439, số vào sổ cấp GCN CS: 05625/CDOI, do Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/03/2018 cho ông Lê Thành Chí, sinh năm 1972, CMND số 285604376 và vợ là bà Nguyễn Thu Thủy, sinh năm 1973, CMND số 285493600, địa chỉ thường trú: tại thôn Phú Cường, xã Phú Riêng, huyện Phú Riêng, tỉnh Bình Phước (Nay là Thôn Phú Cường, xã Phú Riêng, tỉnh Đồng Nai).

Theo kết trích lục bản đồ địa chính số TL 189-2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Phú Riêng ký duyệt ngày 29/9/2025 thì quyền sử dụng đất nêu trên có diện tích 459,1m²; loại đất: Đất ở tại nông thôn 368,0m²; Đất trồng cây lâu năm 91,1m² thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 65 theo Giấy chứng nhận đất số phát hành CL 599439; số vào sổ cấp GCN: CS 05625/CDOI do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/03/2018 cho ông Lê Thành Chí, sinh năm 1972, CMND số 285604376 và vợ là bà Nguyễn Thu Thủy, sinh năm 1973, CMND số 285493600; cùng địa chỉ thường trú: thôn Phú Cường, xã Phú Riêng, huyện Phú Riêng, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Phú Cường, xã Phú Riêng, tỉnh Đồng Nai). Thửa đất có 35,8m² thuộc ranh giải phóng mặt bằng nâng cấp mở rộng đường ĐT 741 đoạn từ Đồng Xoài đi Phước Long.

Tài sản trên đất: 01 nhà ở gia đình có diện tích xây dựng 107,7m²: kết cấu: Móng, cột, đá, dầm, sê nô, ô văng bê tông cốt thép, tường xây gạch, mặt tiền phía ngoài ốp đá, sơn nước, phía trong ốp gạch Ceramic, sơn nước, ốp gạch Ceramic; 01 bộ cửa chính 4 cánh; 01 bộ cửa phụ 2 cánh; 02 bộ cửa sổ 4 cánh; 02 bộ cửa phòng ngủ 1 cánh bằng gỗ; mái lợp ngói màu, trần phòng khách gỗ tự nhiên, trần còn lại thạch cao; 01 sân phơi phía sau, diện tích 4m²; kết cấu: tường 02 bên xây gạch, tô vữa xi măng, một phần ốp gạch Ceramic nền một phần xi măng + gạch Ceramic; Mái hiên phía trước nhà có diện tích 218,4m²; kết cấu: Móng, đá, cổ móng bê tông cốt thép, cột sắt, vì kèo sắt, xà gồ sắt hộp, mái lợp tôn, nền bê tông xi măng, 02 bộ cửa sắt cuốn, phía trên khung sắt vách tôn, tường bên hông xây gạch có tô vữa xi măng; Mái che bên hông nhà diện tích 49m²; kết cấu: Khung sắt chữ V, xà gồ sắt hộp, mái lợp tôn, cột sắt, nền bê tông xi măng; Mái che cửa sổ diện tích 4m²; kết cấu: Khung, xà gồ sắt tổ hợp, mái lợp tôn, nền xi măng diện 12 m²; Tường xây gạch dài 15m, cao 2,8m; kết cấu móng đá, cột gạch, tường xây gạch tô vữa xi măng; Giếng đào sâu 12m, đường kính 1,2m có nắp đậy bằng tấm đan bê tông, cốt thép; Tháp nước cao 5m bằng sắt V tổ hợp, phía trên có 01 bồn nước Inox 1m³; Hồ cá diện tích khuôn viên 4m², sâu 0,85m; kết cấu thành xây gạch, tô vữa xi măng, một phần đắp hình gốc cây, sơn giả gỗ, lớp sơn đã hư hỏng, phía trên có một bức tường trang trí ốp đá chẻ và gạch.

2. Giá khởi điểm: 7.083.479.000đồng (*Bảy tỷ không trăm tám mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông. Tổng số điểm: 99 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có). Không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có). Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM: (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn).

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Miền Đông	Công ty đấu giá hợp danh An Gia
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0	5,0
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0	2,0
	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi</i>		

2.2	<i>hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	56,0	53,0
	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước</i>		

1.	<i>liên kê (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0	14,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>		
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>		
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>		14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kê</i>	7,0	6,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>		
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>		
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>		6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liên kê</i>	7,0	5,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>		
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>		5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>		
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kê có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>	3,0	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kê có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3,0	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kê có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kê</i>		
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kê có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kê</i>		

	<i>tiếp theo</i>		
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	6,0	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>		
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>		
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>		7,0
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	4,0	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>		
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>		
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>	4,0	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>		
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>		
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0	4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i>	5,0	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>		
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>		
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0	5,0
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5,0	5,0

9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>		
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>		
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	8
1.	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</i>	3,0	3,0
2.	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó</i>	3,0	3,0
3.	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.</i>	2,0	2,0
4.	<i>Tiêu chí khác</i>		
	Tổng	99	96

Chấp hành viên Thi hành án dân sự Đồng Nai thông báo để các bên liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Đồng Nai;
- Công TT điện tử quốc gia về đấu giá tài sản ;
- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Đồng Nai (để đăng tải);
- Tổ chức đấu giá;
- Đương sự (để biết);
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Hoàng Đình Hùng).

CHẤP HÀNH VIÊN

Hoàng Đình Hùng